

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Mua sữa tươi, sữa đặc Vinamilk tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành.

Gói thầu số: 01-BTKT/2026

Dự toán mua sắm:

| Stt | Danh mục hàng hóa | Số lượng dự kiến (12 tháng) | Đơn giá đã có thuế GTGT (đồng) | Giá trị dự toán đã có thuế GTGT (đồng) | Ghi chú |
|------------------|--|-----------------------------|--------------------------------|--|--------------------|
| 1 | Sữa tươi (dâu, sôcôla) 180ml | 7.200 Hộp | 9.396 | 67.651.200 | Nhãn hiệu Vinamilk |
| 2 | Sữa tươi (có đường, ít đường, không đường) 180ml | 31.200 Hộp | 9.018 | 281.361.600 | |
| 3 | Sữa đặc Ngôi sao Phương Nam xanh lá 380g | 6.960 Lon | 18.954 | 131.919.840 | |
| Tổng cộng | | | | 480.932.640 | |

Tổng giá trị dự toán: **480.932.640 đồng** (Bằng chữ: *Bốn trăm tám mươi triệu chín trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm bốn mươi đồng*)

Phát hành ngày 02 tháng 4 năm 2026

Ban hành kèm theo Quyết định: Số: 228 /QĐ-CNS ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Phó Tổng Giám đốc về việc phê duyệt yêu cầu báo giá Gói thầu “Mua sữa tươi, sữa đặc Vinamilk tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành”.

Nhà máy Thuốc lá Bến Thành
Phó Giám đốc PT



Lưu Bảo Hùng Chương

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: **Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một thành viên**

2. Tên đơn vị mua sắm là: **Nhà máy Thuốc lá Bến Thành.**

3. Đơn vị mua sắm mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) Gói thầu: **“Mua sữa tươi, sữa đặc Vinamilk tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành”**. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh .

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a hoặc Mẫu 03b Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá ” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;

2. Biểu giá theo Mẫu số 03a và Mẫu 03a(1) Chương III;
3. Các nội dung cần thiết khác (nếu có).

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử về:
Tên đơn vị: Nhà máy Thuốc lá Bến Thành,

Địa chỉ: Lô 28, đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo, TP.HCM

Số điện thoại: 0585.999.939 (Bà Đặng Ngọc Thanh Trúc)

Email: dangtruc091@gmail.com

Không muộn hơn 16 giờ 30 phút ngày 06/4/2026. Các báo giá được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, Đơn vị mua sắm lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Đơn vị mua sắm so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, Đơn vị mua sắm có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên (<https://www.cns.com.vn>).

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Đơn vị mua sắm sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau:

1. Đảm bảo cung cấp hàng hóa đúng chất lượng do Nhà sản xuất là Công ty Cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk) đã đăng ký, công bố với các cơ quan chức năng.
2. Đảm bảo khả năng cung ứng số lượng hàng hóa dự kiến như sau:

- Sữa tươi (dâu, sôcôla) 180ml: 600 hộp/tháng (7.200 hộp/12 tháng)
- Sữa tươi (có đường, ít đường, không đường) 180ml: 2.600 hộp/tháng (31.200 hộp/12 tháng)
- Sữa đặc Ngôi sao Phương Nam xanh lá 380g: 580 hộp/tháng (6.960 hộp/12 tháng)

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU**Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa**

Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa hàng tháng trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được Đơn đặt hàng khi Hợp đồng có hiệu lực. Đảm bảo số lượng hàng hóa dự kiến phải cung cấp trong 12 tháng cụ thể như sau:

| STT | Danh mục hàng hóa | Đặc tính kỹ thuật | Bảo hành (hạn sử dụng) | Số lượng dự kiến 12 tháng | Các yêu cầu khác (nếu có) |
|------------|--|---|---|----------------------------------|----------------------------------|
| 1 | Sữa tươi (dâu, sôcôla) 180ml | Theo đặc tính của nhà sản xuất Vinamilk công bố | Nhiều hơn 3 tháng tính từ ngày hết hạn trở về trước | 7.200 hộp | Nhãn hiệu Vinamilk |
| 2 | Sữa tươi (có đường, ít đường, không đường) 180ml | Theo đặc tính của nhà sản xuất Vinamilk công bố | Nhiều hơn 3 tháng tính từ ngày hết hạn trở về trước | 31.200 hộp | |
| 3 | Sữa đặc Ngôi sao Phương Nam xanh lá 380g | Theo đặc tính của nhà sản xuất Vinamilk công bố | Nhiều hơn 3 tháng tính từ ngày hết hạn trở về trước | 6.960 lon | |

Chương III Biểu mẫu**Mẫu số 01****ĐƠN CHÀO HÀNG**

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên Gói thầu: Cung cấp sữa tươi, sữa đặc Vinamilk tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành

Kính gửi: Nhà máy Thuốc lá Bến Thành trực thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên.

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, Công ty Cổ phần Thế kỷ Việt Úc cam kết thực hiện Gói thầu “Mua sữa tươi, sữa đặc Vinamilk tại Nhà máy Thuốc lá Bến Thành” theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số lượng dự kiến là: Sữa tươi (dâu, sôcôla) 180ml: 7.200 hộp, Sữa tươi (có đường, ít đường, không đường) 180ml: 31.200 hộp; Sữa đặc Ngôi sao Phương Nam xanh lá 380g: 6.960 hộp cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là 12 tháng.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO
(áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

| STT | Nội dung | Giá chào |
|--|--|------------------------|
| 1 | Sữa tươi (dâu, sôcôla) 180ml | (M) |
| 2 | Sữa tươi (có đường, không đường, ít đường) 180ml | (N) |
| 3 | Sữa đặc Ngôi sao Phương Nam 380g | (I) |
| Tổng cộng giá chào (Kết chuyển sang đơn chào hàng) | | (M) + (N) + (I) |

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
|---|--|-------------|-------------------|--|---------|----------------------|
| STT | Danh mục hàng hóa | Đơn vị tính | Số lượng mời thầu | Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm | Đơn giá | Thành tiền (Cột 4x6) |
| 1 | Sữa tươi (dâu, sôcôla) 180ml | Hộp | 7.200 | | | |
| 2 | Sữa tươi (có đường, ít đường, không đường) 180ml | Hộp | 31.200 | | | |
| 3 | Sữa đặc Ngôi sao Phương Nam xanh lá 380g | Lon | 6.960 | | | |
| Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i> | | | | | | |

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Đơn vị mua sắm ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 03a(2). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

BẢNG GIÁ CHÀO CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|---|---------------|---------------------|-------------|----------------------------|-------------------------|---------|-------------------------|
| STT | Mô tả dịch vụ | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính | Địa điểm thực hiện dịch vụ | Ngày hoàn thành dịch vụ | Đơn giá | Thành tiền (Cột 3x7) |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| | | | | | | | |
| Tổng giá chào cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i> | | | | | | | (I) |

Đại diện hợp pháp của nhà thầu*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4), (5) và (6) Đơn vị mua sắm ghi phù hợp với Biểu dịch vụ liên quan quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (7) và cột (8) do nhà thầu chào.

Chương IV DỰ THẢO HỢP ĐỒNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA**

Số: .../Năm/HĐMB/Tên doanh nghiệp/Đối tác - CNS

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên;

Hôm nay, ngày [...] tháng [...] năm [...] tại [...], các bên gồm có:

BÊN BÁN: TÊN DOANH NGHIỆP/ĐỐI TÁC

- Địa chỉ trụ sở:[...]
- Mã số thuế:[...] [Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu ngày [...]; cấp thay đổi (nếu có).
- Điện thoại:[...] Fax: [...]
- Email:[...]
- Số tài khoản: [...] tại Ngân hàng:[...]
- Đại diện theo pháp luật: [...] Chức vụ:[...]

BÊN MUA: TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

- Địa chỉ trụ sở: 58-60 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Mã số thuế: 0300713668 (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 8 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 8 tháng 11 năm 2021).

- Điện thoại: (028).38.255999 Fax: 028.38.255858
- Email: cns@cns.com.vn
- Số tài khoản: 060149300441 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) – Chi nhánh Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
- Đại diện: Ông **HUỲNH NGỌC THÔNG** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo khoản 4 Điều 3 Quyết định số 188/QĐ-CNS ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty về phân công công tác Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc).

Hai bên thống nhất ký kết, thực hiện Hợp đồng mua bán hàng hóa (sau đây gọi là “Hợp đồng”) với các điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU 1: TÊN HÀNG HÓA - GIÁ CẢ - THANH TOÁN

1.1. Giá hàng hóa mua chi tiết như sau:

| Stt | Tên hàng hóa | Đơn vị tính | Giá bán chưa thuế GTGT |
|-----|--|-------------|------------------------|
| 1 | Sữa tươi (dâu, socola) 180ml | Hộp | |
| 2 | Sữa tươi (có đường, ít đường, không đường) 180ml | Hộp | |
| 3 | Sữa đặc Ngôi sao Phương Nam xanh lá 380g | Lon | |

- Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT. Thuế GTGT sẽ được tính theo quy định chung của Nhà nước tại từng thời điểm.

- Cơ cấu giá bán mỗi loại hàng hóa có thể được thay đổi tùy thuộc vào quyết định của Bên Bán vào từng thời điểm và thông báo bằng văn bản (có đóng dấu Công ty) cho Bên Mua trước 05 (năm) ngày làm việc và được sự đồng ý của Bên Mua và Bên Bán sẽ xác nhận vào văn bản thông báo giá của Bên Bán. Nếu Bên Mua không đồng ý giá trên, Bên Mua có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

1.2. Chi phí vận chuyển và bốc dỡ do Bên Bán chi trả.

ĐIỀU 2: ĐẶT HÀNG VÀ GIAO NHẬN

2.1 Đặt hàng: Bên Mua đặt hàng theo Đơn đặt hàng qua Email hoặc số điện thoại sau:

+ Số điện thoại: [...]

+ Email: [...]

+ Trong trường hợp Bên bán có thay đổi nhân sự thì Bên bán sẽ thông báo bằng văn bản.

Thời gian nhận Đơn đặt hàng: [...]

2.2 Địa điểm nhận hàng: **Lô 28, đường số 3, Khu Công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo, TP. HCM (Nhà máy thuốc lá Bến Thành).**

2.3 Bên Mua có thể thay đổi địa điểm nhận hàng trong Nhà máy cùng địa chỉ bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Bán. Bên Bán có quyền chấp nhận và không chấp nhận các thay đổi này bằng văn bản gửi cho Bên Mua nếu địa điểm nhận hàng không đáp ứng yêu cầu, mục tiêu kinh doanh do Bên Bán đề ra.

2.4 Chấp nhận chính thức đối với hàng hóa: Khi nhận hàng, Bên Mua phải kiểm tra số lượng, quy cách đóng gói và quy định về hạn sử dụng của hàng hóa như được đề cập tại khoản 4.2 - Điều 4 của Hợp đồng và ký nhận ngay tại địa điểm nhận hàng khi

nhận hàng của Bên Mua. Nếu hàng hóa được giao không đủ số lượng và hạn sử dụng, thì Các Bên tiến hành lập Biên Bản tại chỗ và Bên Bán sẽ đổi lại hàng hóa và giao hàng đổi mới cho Bên Mua trong đợt giao hàng kế tiếp.

ĐIỀU 3: THANH TOÁN

3.1 Phương thức thanh toán:

- Hạn mức dư nợ tối đa: **50.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng)
- Đồng tiền thanh toán là đồng Việt Nam.
- Hình thức thanh toán: chuyển khoản theo hóa đơn mua hàng.
- Thời gian thanh toán: Bên Mua sẽ thanh toán cho Bên Bán số tiền tương ứng được ghi trong Hóa đơn GTGT trong vòng 20 (hai mươi) ngày làm việc sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên Bán.
- Hạn mức tín dụng này có thể được thay đổi tùy theo tình hình mua hàng hóa và thanh toán của Bên Mua và việc thay đổi này do Bên Bán quyết định bằng văn bản gửi cho Bên Mua.
- Nếu Bên Mua không thanh toán đúng theo quy định về thời gian thanh toán nêu trên thì Bên Bán sẽ có quyền ngưng cung cấp hàng hóa cho đến khi nhận được tiền thanh toán của Bên Mua. Nếu Bên Mua vi phạm thời gian thanh toán, Bên Bán có quyền điều chỉnh sang phương thức thanh toán trước khi mua hàng.

3.2 Bộ hồ sơ thanh toán gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán ghi đầy đủ thông tin tài khoản của Bên Bán;
- Phiếu giao hàng hóa;
- Hóa đơn GTGT hợp lệ;
- Biên bản nghiệm thu giao nhận hàng hóa.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN BÁN

4.1 Quyền của Bên Bán:

- a) Được yêu cầu Bên Mua thanh toán tiền mua hàng hóa đầy đủ và đúng hạn theo Điều 3 Hợp đồng;
- b) Được yêu cầu Bên Mua bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định pháp luật;
- c) Được hưởng số tiền phạt do Bên Mua vi phạm theo thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng;
- d) Được giao hàng hóa trong thời hạn giao đã thỏa thuận tại Điều 2 Hợp đồng khi đã thông báo trước cho Bên Mua.

4.2 Nghĩa vụ của Bên Bán

- a) Xuất hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ cho Bên Mua khi giao hàng hóa;
- b) Cung cấp hàng hóa đúng chất lượng do nhà sản xuất đã đăng ký/công bố với cơ quan chức năng;
- c) Có trách nhiệm giao hàng đúng số lượng, chất lượng, quy cách đóng gói, hạn sử dụng phải nhiều hơn 03 tháng tính từ ngày hết hạn trở về trước, thời gian và địa điểm

được quy định trong Hợp đồng và từng Đơn đặt hàng. Chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa trong trường hợp có lỗi phát sinh trong quá trình bảo quản, lưu trữ hoặc vận chuyển hàng hóa

d) Cam kết hàng hóa cung cấp cho Bên Mua là hàng hóa hợp pháp và thuộc sở hữu của Bên Bán;

e) Bảo đảm các điều kiện để Bên Mua kiểm tra và nhận hàng hóa;

g) Cử nhân sự bảo đảm về năng lực, trình độ, kinh nghiệm để thực hiện nghĩa vụ của Bên Bán tại địa điểm của Bên Mua; đồng thời trong quá trình thực hiện nghĩa vụ của Bên Bán, nhân sự này phải chấp hành đúng các quy định về công tác an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường của Bên Mua;

i) Bên Bán, bằng chi phí của mình, có nghĩa vụ đổi cho Bên Mua những hàng hóa khiếm khuyết do lỗi kỹ thuật, chất lượng trong quá trình sản xuất của nhà sản xuất mà không thể phát hiện bằng mắt thường;

k) Bồi thường thiệt hại cho Bên Mua theo quy định pháp luật;

l) Chịu phạt vi phạm về giao hàng theo Điều 8 của Hợp đồng;

m) Bảo mật thông tin và hồ sơ do Bên Mua cung cấp trước, trong và sau khi thực hiện Hợp đồng. Nếu Bên Mua phát hiện Bên Bán làm lộ thông tin, hồ sơ cho Bên thứ ba thì Bên Mua có quyền yêu cầu Bên Bán bồi thường và chấm dứt Hợp đồng.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA

5.1 Quyền của Bên Mua

a) Được yêu cầu Bên Bán giao hàng hóa đúng số lượng, tiêu chuẩn, chất lượng theo Điều 1 Hợp đồng và đúng thời hạn, địa điểm theo Điều 2 Hợp đồng;

b) Được yêu cầu Bên Bán giao đầy đủ hồ sơ thanh toán cho Bên Mua khi giao hàng hóa; khắc phục, nộp bổ sung trong trường hợp hồ sơ thiếu sót;

c) Được tiến hành kiểm tra hàng hóa trước khi nhận hàng;

d) Nhận hoặc không nhận hàng hóa nếu Bên Bán giao hàng hóa trước thời hạn đã thỏa thuận theo Điều 2 Hợp đồng;

đ) Từ chối nhận hàng hóa nếu hàng hoá không phù hợp theo Điều 2 Hợp đồng;

e) Từ chối nhận hàng hóa trong trường hợp Bên Bán giao thiếu hàng hoá;

f) Được yêu cầu Bên Bán bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định pháp luật;

g) Được hưởng số tiền phạt do Bên Bán vi phạm theo thỏa thuận tại Điều 6 Hợp đồng;

h) Được quyền tạm ngừng thanh toán nếu Bên Bán vi phạm nghĩa vụ liên quan đến cung cấp hàng hóa không đảm bảo theo thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng hoặc

Bên Bán cung cấp không đầy đủ các loại giấy tờ, tài liệu liên quan đến hàng hóa cho đến khi các Bên Bán khắc phục xong các vi phạm này.

5.2 Nghĩa vụ của Bên Mua

a) Thanh toán tiền mua hàng hóa đầy đủ và đúng hạn cho Bên Bán theo Điều 3 Hợp đồng;

b) Cử nhân sự kiểm tra, tiếp nhận hàng hóa;

c) Thông báo cho Bên Bán trong trường hợp thay đổi thời hạn giao, địa điểm giao hàng hóa theo Điều 2 Hợp đồng;

d) Chịu phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho Bên Mua theo thỏa thuận tại Điều 6 Hợp đồng.

ĐIỀU 6. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI - PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Khi một bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này mà gây thiệt hại (bao gồm cả thiệt hại trực tiếp và thiệt hại gián tiếp) cho bên kia thì bên gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường.

2. Trường hợp Bên Mua thanh toán không đúng hạn như quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này, Bên Mua sẽ bị phạt với mức phạt theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng [...] công bố tại thời điểm vi phạm tính trên số tiền và số ngày chậm thanh toán nhưng tổng mức phạt không quá 8% giá trị chậm thanh toán.

3. Trường hợp Bên Bán giao hàng trễ so với thời hạn quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này, Bên Bán sẽ bị phạt với mức phạt theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng [...] công bố tại thời điểm vi phạm tính trên giá trị hàng hóa giao chậm và số ngày giao trễ hạn nhưng tổng mức phạt không quá 8% giá trị hàng hoá giao chậm.

4. Phạt vi phạm 8% tổng giá trị Hợp đồng áp dụng cho các trường hợp sau:

5. Khi một bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng;

6. Khi một bên tự ý chấm dứt Hợp đồng đã có hiệu lực mà không thuộc trường hợp được loại trừ trách nhiệm quy định tại [Điều 8] của Hợp đồng này hoặc việc chấm dứt Hợp đồng không phải do lỗi của bên kia.

ĐIỀU 7. BẢO MẬT

1. Hai bên có trách nhiệm phải bảo mật tất cả những thông tin liên quan đến Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng (nếu có), thông tin khách hàng mà mình nhận được từ phía bên kia.

2. Mỗi bên không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba nào bất kỳ thông tin nói trên trừ trường hợp được chấp thuận bằng văn bản của bên kia hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Mỗi bên phải tiến hành mọi biện pháp cần thiết để bảo đảm rằng không một nhân viên nào hay bất cứ ai thuộc sự quản lý của mình vi phạm điều khoản này.

4. Điều khoản này vẫn còn hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng này hết hiệu lực và hai bên không còn hợp tác.

ĐIỀU 8. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

1. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng làm cho mỗi bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên được loại trừ.

2. Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công hoặc bạo loạn, can thiệp của Chính phủ...

3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, mỗi bên phải nhanh chóng thông báo cho bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng trong thời gian 02 (Hai) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng bằng hình thức chuyển trực tiếp thư bảo đảm cho bên kia các bằng chứng về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng và khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng đó. Bên thông báo việc họ không thể thực hiện Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm phải thực hiện mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đó.

4. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, thì nghĩa vụ của các bên tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng hoặc khi sự kiện bất khả kháng đó bị loại bỏ.

ĐIỀU 9. SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG - TẠM NGỪNG THỰC HIỆN - CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1 Việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng

Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào đối với Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi được sự thống nhất của các bên và thể hiện bằng văn bản.

2 Tạm ngừng thực hiện Hợp đồng

Một trong các bên được tạm ngừng thực hiện Hợp đồng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Khi xảy ra hành vi vi phạm mà hai bên đã thoả thuận là điều kiện để tạm ngừng thực hiện Hợp đồng;

b) Khi một bên vi phạm nghĩa vụ cơ bản của Hợp đồng.

3 Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng

a) Hợp đồng hết hiệu lực và hai bên không gia hạn Hợp đồng;

b) Hai bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;

c) Một trong hai bên ngừng kinh doanh, không có khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn, lâm vào tình trạng hoặc bị xem là mất khả năng thanh toán, có quyết định giải thể, phá sản. Trong trường hợp này Hợp đồng sẽ kết thúc bằng cách thức do các bên thoả thuận và/hoặc phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;

d) Sau khi hai bên hoàn thành tất cả nghĩa vụ theo Hợp đồng và ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

4 Thanh lý Hợp đồng

a) Sau khi Hợp đồng hết hiệu lực, hai bên tiến hành đối soát, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ của mỗi bên theo Hợp đồng, làm cơ sở cho việc thanh lý Hợp đồng.

b) Trong vòng 30 ngày (*Ba mươi ngày*) kể từ ngày Hợp đồng hết hiệu lực và các bên đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, các bên phải ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

ĐIỀU 10. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Hai bên cam kết nghiêm túc thực hiện các điều khoản đã quy định trong Hợp đồng, trong quá trình thực hiện nếu có các vấn đề phát sinh thì cùng nhau thương lượng, giải quyết theo nguyên tắc các bên cùng có lợi.

2. Khi phát sinh tranh chấp từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này các bên thống nhất lựa chọn Tòa án có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 10. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày.....đến ngày.....

2. Hợp đồng này gồm 08 (*tám*) trang, được lập thành 06 (*sáu*) bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau; Bên Bán giữ 02 (*hai*) bản, Bên Mua giữ 04 (*bốn*) bản để theo dõi và thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN